



BAKER TILLY A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

A&C

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI



an independent member of
BAKER TILLY
INTERNATIONAL

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
28 QUẢNG NGÃI



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 31

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần 28 Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần 28 Quảng Ngãi là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3403000103 ngày 25 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ nhất ngày 01 tháng 7 năm 2008 do thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 02 ngày 04 tháng 3 năm 2011 do thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 03 ngày 30 tháng 3 năm 2016 do tăng vốn điều lệ.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 121 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Điện thoại : (0255) 3 822 647
- Fax : (0255) 3 828 507

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Sản xuất kinh doanh hàng may mặc, phụ tùng thiết bị ngành may; Kinh doanh bao bì và nguyên phụ liệu ngành may.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đỗ Tuấn Anh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Tình	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017
Ông Bùi Văn Hóa	Phó chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2010
Ông Vũ Công Vinh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2010

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Trần Thị Mỹ	Trưởng Ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Bình	Trưởng Ban kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017
Bà Phạm Thị Luyến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2016
Bà Huỳnh Thị Thúy Hằng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Bùi Văn Hóa	Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 12 năm 2010
Ông Vũ Công Vinh	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 09 tháng 12 năm 2010

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Bùi Văn Hóa – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2010).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Bùi Văn Hóa
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2018

101
HH
UV



Số: 3.0100/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần 28 Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2018, từ trang 05 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần 28 Quảng Ngãi tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Nha Trang



Phan Thị Ngọc Trâm – Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0979-2018-008-1

Nguyễn Thị Minh Hà - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2743-2014-008-1

Nha Trang, ngày 31 tháng 3 năm 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 121 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		76.848.579.393	80.601.537.257
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.085.029.639	454.134.009
1. Tiền	111		5.085.029.639	454.134.009
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		25.021.489.012	28.728.907.783
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	23.470.364.180	23.319.536.575
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.834.464.409	5.721.792.812
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	276.740.169	332.587.770
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(645.009.374)	(645.009.374)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.6	84.929.628	-
IV. Hàng tồn kho	140		42.299.149.151	48.736.303.803
1. Hàng tồn kho	141	V.7	42.299.149.151	48.736.303.803
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.442.911.591	2.682.191.662
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	405.836.663	113.583.437
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.865.761.878	1.042.275.377
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	171.313.050	1.526.332.848
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 121 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		12.833.416.269	14.455.500.533
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		12.478.871.219	13.851.990.007
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	12.478.871.219	13.851.990.007
- Nguyên giá	222		35.032.914.964	33.908.829.112
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(22.554.043.745)	(20.056.839.105)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		354.545.050	603.510.526
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	354.545.050	603.510.526
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.10	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		89.681.995.662	95.057.037.790

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 121 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		74.708.893.792	72.840.569.522
I. Nợ ngắn hạn	310		74.708.893.792	67.984.274.209
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	26.069.915.206	23.078.798.375
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	10.000.000	1.236.868.394
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	13.604.531	342.763.815
4. Phải trả người lao động	314	V.14	10.412.959.016	11.451.839.147
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	514.652.633	420.577.422
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	1.039.977.151	1.844.977.390
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	35.356.014.828	28.914.600.223
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	1.291.770.427	693.849.443
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	4.856.295.313
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	-	4.856.295.313
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 121 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		14.973.101.870	22.216.468.268
I. Vốn chủ sở hữu	410		14.973.101.870	22.216.468.268
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	15.110.970.000	15.110.970.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		15.110.970.000	15.110.970.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	2.586.548.233	2.586.548.233
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	(2.724.416.363)	4.518.950.035
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		1.060.441.924	4.518.950.035
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(3.784.858.287)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		89.681.995.662	95.057.037.790

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 3 năm 2018


 Nguyễn Thị Bình
 Người lập


 Nguyễn Thị Thanh Nga
 Kế toán trưởng


 Bùi Văn Hòa
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 121 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	314.334.811.746	309.586.132.047
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		314.334.811.746	309.586.132.047
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	289.985.735.023	268.290.773.085
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		24.349.076.723	41.295.358.962
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	503.324.460	531.463.009
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.114.886.087	2.058.801.218
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.070.181.412	1.764.635.622
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	12.373.916.971	21.380.869.583
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	14.659.373.716	13.410.982.788
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(4.295.775.591)	4.976.168.382
11. Thu nhập khác	31	VI.7	635.545.739	112.791.333
12. Chi phí khác	32	VI.8	122.010.133	75.543.386
13. Lợi nhuận khác	40		513.535.606	37.247.947
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(3.782.239.985)	5.013.416.329
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	2.618.302	1.068.417.083
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(3.784.858.287)	3.944.999.246
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a, b	(2.650)	1.933
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9a, b	(2.650)	1.933

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 3 năm 2018


 Nguyễn Thị Bình
 Người lập


 Nguyễn Thị Thanh Nga
 Kế toán trưởng


 Bùi Văn Hòa
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 121 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(3.782.239.985)	5.013.416.329
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	3.147.758.806	2.860.406.925
- Các khoản dự phòng	03		-	(20.000.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(96.779.638)	293.246.778
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.7	(154.909.091)	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.070.181.412	1.764.635.622
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.184.011.504	9.911.705.654
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.378.223.801	8.489.337.791
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.7	6.437.154.652	6.730.723.438
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.142.552.365	(15.650.421.613)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.9a, b	73.065.410	147.676.468
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(2.070.181.412)	(1.712.450.024)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(389.958.233)	(1.001.645.155)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.18	41.400.000	34.600.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(626.978.790)	(656.539.433)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		8.169.289.297	6.292.987.126
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(1.890.993.178)	(2.634.309.288)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	154.909.091	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.736.084.087)	(2.634.309.288)

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 121 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	1.154.500.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	226.543.289.540	237.412.752.008
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(224.935.174.773)	(242.037.275.972)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16; V.19	(3.439.755.337)	(329.032.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.831.640.570)	(3.799.056.464)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		4.601.564.640	(140.378.626)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	454.134.009	578.335.707
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		29.330.990	16.176.928
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	5.085.029.639	454.134.009

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 3 năm 2018


 Nguyễn Thị Bình
 Người lập


 Nguyễn Thị Thanh Nga
 Kế toán trưởng


 Bùi Văn Hóa
 Tổng Giám đốc

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần 28 Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất gia công sản phẩm may mặc.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất kinh doanh hàng may mặc, phụ tùng thiết bị ngành may; Kinh doanh bao bì và nguyên phụ liệu ngành may.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, Công ty xử lý chênh lệch hàng tồn kho làm cho giá vốn hàng bán năm nay tăng mạnh. Do ảnh hưởng của vấn đề này, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty bị thay đổi lớn.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 810 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 868 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 121 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua/bán ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 121 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ và các chi phí sản xuất chờ phân bổ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 121 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 12
Tài sản cố định khác	05

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 121 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 121 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hóa là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 121 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 121 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	782.923	34.217.673
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.084.246.716	419.916.336
Cộng	<u>5.085.029.639</u>	<u>454.134.009</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>2.132.829.828</i>	<i>-</i>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty 28	2.132.829.828	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>21.337.534.352</i>	<i>23.319.536.575</i>
Motives (Far East) Limited	15.572.454.146	5.226.821.016
Hultafors Group AB	757.989.010	7.380.647.873
Công ty Cổ phần May Minh Hoàng	-	5.759.444.775
Supreme Rich Garment Co, Ltd	-	2.862.620.913
Các khách hàng khác	5.007.091.196	2.090.001.998
Cộng	<u>23.470.364.180</u>	<u>23.319.536.575</u>

Toàn bộ nợ phải thu đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội – Chi nhánh Quảng Ngãi theo hợp đồng số 103463.17.651.123015.TD ngày 10 tháng 5 năm 2017 (xem thuyết minh số V.17).

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>1.834.464.409</i>	<i>5.721.792.812</i>
Tekstil San Vetic A.S	498.239.908	
Shaoxing Keqiao Yanpu Textile Co, Ltd	510.953.386	256.182.740
Nice Trím Industrial Company Limited	251.145.420	207.918.101
Supreme Rich Garment Co, Ltd	-	4.283.365.843
Các nhà cung cấp khác	574.125.695	974.326.128
Cộng	<u>1.834.464.409</u>	<u>5.721.792.812</u>

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>276.740.169</i>	<i>-</i>	<i>332.587.770</i>	<i>-</i>
Tạm ứng cho công nhân viên	116.569.159	-	160.072.350	-
Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ngãi	40.571.010	-	58.441.815	-
Quỹ nghĩa tình đồng đội	-	-	93.288.798	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	119.600.000	-	20.784.807	-
Cộng	<u>276.740.169</u>	<u>-</u>	<u>332.587.770</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 121 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Nợ xấu**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức khác</i>						
Active Knitwear resource inc - Phải thu tiền hàng	<i>Trên 3 năm</i>	291.469.100	-	<i>Trên 3 năm</i>	291.469.100	-
Công ty TNHH Sản xuất-Thương mại-Dịch vụ Bách Việt - Phải thu tiền hàng	<i>Trên 3 năm</i>	141.220.850	-	<i>Trên 3 năm</i>	141.220.850	-
Công ty TNHH Sản xuất-Thương mại May mặc Châu Chính - Phải thu tiền hàng	<i>Trên 3 năm</i>	135.196.468	-	<i>Trên 3 năm</i>	135.196.468	-
Công ty TNHH Sản xuất-Thương mại May mặc Hải Tuyên - Phải thu tiền hàng	<i>Trên 3 năm</i>	77.122.956	-	<i>Trên 3 năm</i>	77.122.956	-
Cộng		645.009.374	-		645.009.374	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	645.009.374	665.009.374
Hoàn nhập dự phòng	-	(20.000.000)
Số cuối năm	645.009.374	645.009.374

6. Tài sản thiếu chờ xử lý

Nguyên liệu, phụ liệu thiếu sau kiểm kê.

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	24.163.446.694	-	35.233.032.721	-
Công cụ, dụng cụ	18.770.900	-	276.622.324	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.469.308.921	-	4.560.385.613	-
Thành phẩm	11.566.694.636	-	8.509.334.095	-
Hàng hóa	80.928.000	-	156.929.050	-
Cộng	42.299.149.151	-	48.736.303.803	-

Toàn bộ hàng tồn kho đã được thế chấp để đảm bảo các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội – Chi nhánh Quảng Ngãi theo hợp đồng thế chấp số 103463.17.651.123015.TD ngày 10 tháng 5 năm 2017 (xem thuyết minh số V.17).

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 121 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	348.903.185	56.666.667
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	56.933.478	56.916.770
Cộng	<u>405.836.663</u>	<u>113.583.437</u>

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	245.860.202	386.140.833
Các chi phí trả trước dài hạn khác	108.684.848	217.369.693
Cộng	<u>354.545.050</u>	<u>603.510.526</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	12.486.897.381	17.042.928.826	2.345.348.262	2.033.654.643	33.908.829.112
Mua trong năm	907.428.182	590.073.900	-	393.491.096	1.890.993.178
Thanh lý, nhượng bán	-	(637.646.230)	-	-	(637.646.230)
Chuyển sang công cụ dụng cụ	-	-	-	(129.261.096)	(129.261.096)
Số cuối năm	<u>13.394.325.563</u>	<u>16.995.356.496</u>	<u>2.345.348.262</u>	<u>2.297.884.643</u>	<u>35.032.914.964</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	904.633.717	8.445.666.255	991.957.353	1.440.919.279	11.783.176.604
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.232.500.531	11.594.758.863	1.583.539.777	1.646.039.934	20.056.839.105
Khấu hao trong năm	822.335.861	1.765.974.572	270.678.182	288.770.191	3.147.758.806
Thanh lý, nhượng bán	-	(637.646.230)	-	-	(637.646.230)
Chuyển sang công cụ dụng cụ	-	-	-	(12.907.936)	(12.907.936)
Số cuối năm	<u>6.054.836.392</u>	<u>12.723.087.205</u>	<u>1.854.217.959</u>	<u>1.921.902.189</u>	<u>22.554.043.745</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	7.254.396.850	5.448.169.963	761.808.485	387.614.709	13.851.990.007
Số cuối năm	<u>7.339.489.171</u>	<u>4.272.269.291</u>	<u>491.130.303</u>	<u>375.982.454</u>	<u>12.478.871.219</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 121 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Chi nhánh chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế năm 2017 với số tiền là 849.521.741 VND.

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

11a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>26.069.915.206</i>	<i>23.078.798.375</i>
A&I tex Corporation Shinyoung	1.986.168.609	832.782.018
Pang Rim Co., Ltd.	2.359.689.536	3.560.988.361
Weaving Dyeing & Finishing Co.Ltd	66.944.497	2.420.396.438
Lmh Fashion Limited	1.789.577.684	3.437.723.425
Các nhà cung cấp khác	19.867.534.880	12.826.908.133
Cộng	<u>26.069.915.206</u>	<u>23.078.798.375</u>

11b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>11.343.074</i>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty 28	-	11.343.074
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>10.000.000</i>	<i>1.225.525.320</i>
LMH Fashion Limited	-	1.225.525.320
Các khách hàng khác	10.000.000	-
Cộng	<u>10.000.000</u>	<u>1.236.868.394</u>

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	16.108.790	(16.108.790)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	1.526.332.848	1.442.476.894	(48.325.283)	-	132.181.237
Thuế thu nhập doanh nghiệp	335.653.347	-	15.173.073	(389.958.233)	-	39.131.813
Thuế thu nhập cá nhân	7.110.468	-	26.811.525	(20.317.462)	13.604.531	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	<u>342.763.815</u>	<u>1.526.332.848</u>	<u>1.503.570.282</u>	<u>(477.709.768)</u>	<u>13.604.531</u>	<u>171.313.050</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 121 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(3.782.239.985)	5.013.416.329
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.932.718.244	493.669.085
Thu nhập tính thuế	(849.521.741)	5.507.085.414
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	1.101.417.083
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm (*)	(35.100.000)	(33.000.000)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	37.718.302	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	2.618.302	1.068.417.083

(*) Công ty được giảm thuế đối với trường hợp doanh nghiệp sản xuất sử dụng nhiều lao động nữ với mức giảm bằng số chi thêm cho các lao động nữ, căn cứ quy định của pháp luật về lao động, Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Là tiền lương phải trả cho người lao động.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	514.652.633	420.577.422
Chi phí thuê đất Bộ Quốc Phòng	386.556.000	199.953.723
Chi phí lãi vay phải trả	68.096.633	127.738.191
Chi phí bảo hộ lao động	-	47.464.097
Chi phí phải trả cho nhân viên	-	45.421.411
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	60.000.000	-
Cộng	514.652.633	420.577.422

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 121 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	30.000.000	1.406.352.006
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty 28		
– Cổ tức phải trả	-	1.164.747.000
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty 28		
– Phải trả các khoản thu chi hộ	30.000.000	241.605.006
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.009.977.151	438.625.384
Kinh phí công đoàn	116.533.841	74.318.232
Bảo hiểm xã hội	784.770.508	211.498.752
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	108.672.802	152.808.400
Cộng	<u>1.039.977.151</u>	<u>1.844.977.390</u>

17. Vay ngắn hạn/dài hạn**17a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả tổ chức khác</i>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	35.356.014.828	28.914.600.223
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Quảng Ngãi	35.356.014.828	28.914.600.223
Cộng	<u>35.356.014.828</u>	<u>28.914.600.223</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Quảng Ngãi theo hợp đồng số số 103463.17.651.123015.TD ngày 10 tháng 5 năm 2017 với hạn mức 60.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh hàng dệt may với lãi suất theo từng kế ước nhận nợ, thời hạn vay 04 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng toàn bộ giá trị hàng tồn kho luân chuyển, các khoản nợ phải thu thuộc sở hữu của Công ty (xem thuyết minh số V.2, V.7).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	28.914.600.223	33.289.182.175
Số tiền vay phát sinh	226.543.289.540	237.412.752.008
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư gốc ngoại tệ cuối năm	(22.995.475)	249.942.012
Số tiền vay đã trả	(220.078.879.460)	(242.037.275.972)
Số cuối năm	<u>35.356.014.828</u>	<u>28.914.600.223</u>

17b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn phải trả bên liên quan</i>	-	4.856.295.313
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty 28	-	4.856.295.313
Cộng	-	<u>4.856.295.313</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 121 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Vay không có tài sản đảm bảo của Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty 28 để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, với lãi suất 4%/năm, thời hạn vay không quá 5 năm.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	-	4.856.295.313
Cộng	-	4.856.295.313

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	4.856.295.313	8.738.785.313
Số tiền vay đã trả	(4.856.295.313)	-
Giảm nợ vay thành nguồn bổ sung vốn chủ sở hữu	-	(3.882.490.000)
Số cuối năm	-	4.856.295.313

17c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Thưởng từ Tổng Công ty 28</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	375.871.611	788.999.849	36.400.000	(596.978.790)	604.292.670
Quỹ phúc lợi	317.977.832	394.499.925	5.000.000	(30.000.000)	687.477.757
Cộng	693.849.443	1.183.499.774	41.400.000	(626.978.790)	1.291.770.427

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	10.073.980.000	2.586.548.233	3.006.184.321	15.666.712.554
Tăng do phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	1.154.500.000	-	-	1.154.500.000
Tăng do bù trừ nợ vay	3.882.490.000	-	-	3.882.490.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	3.944.999.246	3.944.999.246
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm trước	-	-	(789.545.599)	(789.545.599)
Chia cổ tức	-	-	(1.493.779.500)	(1.493.779.500)
Chi thù lao Hội đồng quản trị từ lợi nhuận năm trước	-	-	(148.908.433)	(148.908.433)
Số dư cuối năm trước	15.110.970.000	2.586.548.233	4.518.950.035	22.216.468.268

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 121 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	15.110.970.000	2.586.548.233	4.518.950.035	22.216.468.268
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(3.784.858.287)	(3.784.858.287)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm trước	-	-	(1.183.499.774)	(1.183.499.774)
Chia cổ tức	-	-	(2.275.008.337)	(2.275.008.337)
Số dư cuối năm nay	15.110.970.000	2.586.548.233	(2.724.416.363)	14.973.101.870

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty 28	11.647.470.000	11.647.470.000
Các cổ đông khác	3.463.500.000	3.463.500.000
Cộng	15.110.970.000	15.110.970.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng kỳ doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)	
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty 28	11.647.470.000	77,08	11.647.470.000
Các cổ đông khác	3.463.500.000	22,92	3.463.500.000
Cộng	15.110.970.000	100	15.110.970.000

19c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.511.097	1.511.097
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	1.511.097	1.511.097
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.511.097	1.511.097

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 ngày 26 tháng 5 năm 2017 như sau:

	Số tiền (VND)
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 2.275.008.338
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	: 1.183.499.774

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**20a. Ngoại tệ các loại**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	145.226,80	11.418,59

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 121 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**20b. Nợ khó đòi đã xử lý**

Khoản nợ phải thu tiền hàng Công ty TNHH May mặc SM với số tiền 887.702.339 VND đã được xóa sổ do công ty này phá sản.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	295.140.545.617	254.516.082.412
Doanh thu gia công	16.943.506.205	54.936.491.453
Doanh thu bán hàng hóa	2.096.098.764	3.558.182
Doanh thu dịch vụ	154.661.160	130.000.000
Cộng	<u>314.334.811.746</u>	<u>309.586.132.047</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty 28	10.484.909.175	2.980.811.820
Doanh thu bán thành phẩm quốc phòng	10.358.909.175	-
Doanh thu gia công	-	2.881.811.820
Doanh thu cho thuê mặt bằng	126.000.000	99.000.000
Công ty TNHH Một thành viên 28.1	-	585.152.932
Doanh thu gia công	-	585.152.932
Công ty Cổ phần 28 Đà Nẵng	906.048.752	-
Doanh thu gia công	906.048.752	-

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn thành phẩm	273.798.321.456	214.611.816.128
Giá vốn gia công	15.665.654.380	53.675.947.772
Giá vốn bán hàng hóa	521.759.187	3.009.185
Cộng	<u>289.985.735.023</u>	<u>268.290.773.085</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	5.403.531	5.725.590
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	400.762.937	522.007.427
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	96.779.638	-
Thu nhập tài chính khác	378.354	3.729.992
Cộng	<u>503.324.460</u>	<u>531.463.009</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 121 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chợ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.070.181.412	1.764.635.622
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	43.814.455	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	293.246.778
Chi phí tài chính khác	890.220	918.818
Cộng	<u>2.114.886.087</u>	<u>2.058.801.218</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vật liệu, bao bì	8.510.610.452	15.259.316.440
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.483.633.511	6.086.458.680
- Chi phí vận chuyển bốc xếp	1.615.870.063	2.787.864.739
- Chi phí úi, mẫu, thù, nhĩn, quĩng cĩo	271.088.861	897.436.560
- Chi phí xuất khẩu	1.565.033.587	2.399.715.642
- Chi phí mua ngoài khác	31.641.000	1.441.739
Cĩc chi phí khác	379.673.008	35.094.463
Cộng	<u>12.373.916.971</u>	<u>21.380.869.583</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	10.260.791.810	8.071.429.375
Chi phí vật liệu quản lý	279.969.270	264.976.979
Thuế, phí và lệ phí	721.590.789	664.274.400
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.336.108.493	1.254.655.026
Cĩc chi phí khác	2.060.913.354	3.155.647.008
Cộng	<u>14.659.373.716</u>	<u>13.410.982.788</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ bán máy móc thiết bị	154.909.091	-
Thu phạt hợp đồng	-	9.099.550
Thu lãi tiền vay của Tổng Công ty	241.605.006	-
Khách hàng hỗ trợ	57.487.452	83.691.783
Thu nhập khác	181.544.190	20.000.000
Cộng	<u>635.545.739</u>	<u>112.791.333</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nộp phạt thuế	34.920.832	6.243.439
Tiền phạt do vi phạm hợp đồng	67.773.570	-
Tiền lãi chậm nộp Bảo hiểm xã hội	19.315.731	69.299.947
Cộng	<u>122.010.133</u>	<u>75.543.386</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 121 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Lãi trên cổ phiếu**9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(3.784.858.287)	3.944.999.246
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(1.183.499.774)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.784.858.287)	2.761.499.472
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	1.428.412	1.428.412
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(2.650)	1.933

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước tăng từ 1.795 VND lên 1.933 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	219.982.363.222	188.160.363.552
Chi phí nhân công	66.868.977.533	63.618.133.318
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.147.758.806	2.860.406.925
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.902.551.664	17.235.433.967
Chi phí khác	8.186.307.719	14.443.797.906
Cộng	323.087.958.944	286.318.135.668

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 121 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 632.522.542 VND (năm trước là 531.838.572 VND).

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty 28	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần 28 Đà Nẵng	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Bình Phú	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên 28.1	Công ty trong cùng tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch khác phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty 28	11.289.193.977	7.421.140.411
Tổng Công ty mua vốn cổ phần bằng bù trừ nợ vay dài hạn	-	3.882.490.000
Chi phí lãi vay phải trả	155.622.436	203.290.784
Thanh toán nợ vay dài hạn	4.856.295.313	-
Chia cổ tức lợi nhuận năm nay	2.766.274.125	1.164.747.000
Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	96.050.000	346.345.000
Các khoản khen thưởng, chi hộ	1.178.389.514	1.352.048.080
Bù trừ công nợ tiền mua hàng hóa, nguyên vật liệu	105.655.000	-
Nộp kinh phí lên cấp trên	2.116.327.589	457.639.547
Thù lao Hội đồng quản trị	14.580.000	14.580.000
Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú	1.026.512.599	1.007.592.313
Chi phí xuất nhập khẩu	1.026.512.599	1.007.592.313
Công ty Cổ phần Bình Phú	-	214.000.000
Nhập bảo hộ lao động năm 2015	-	214.000.000
Công ty Cổ phần 28 Đà Nẵng	996.653.628	-
Thu tiền gia công	996.653.628	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.12, V.16, V.17.

CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 121 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

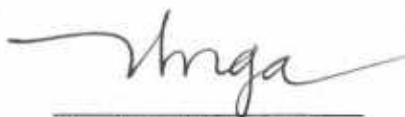
2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 3 năm 2018



Nguyễn Thị Bình
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thanh Nga
Kế toán trưởng



Bùi Văn Hóa
Tổng Giám đốc